Tên:
SASID:

Lớp
Mùa xuân năm 2024

Khoa học và Công nghệ/Kỹ thuật

Mức độ thành tích mà con quý vị đạt được: **Đạt được kết quả mong đợi**

Điểm của trẻ: **X**

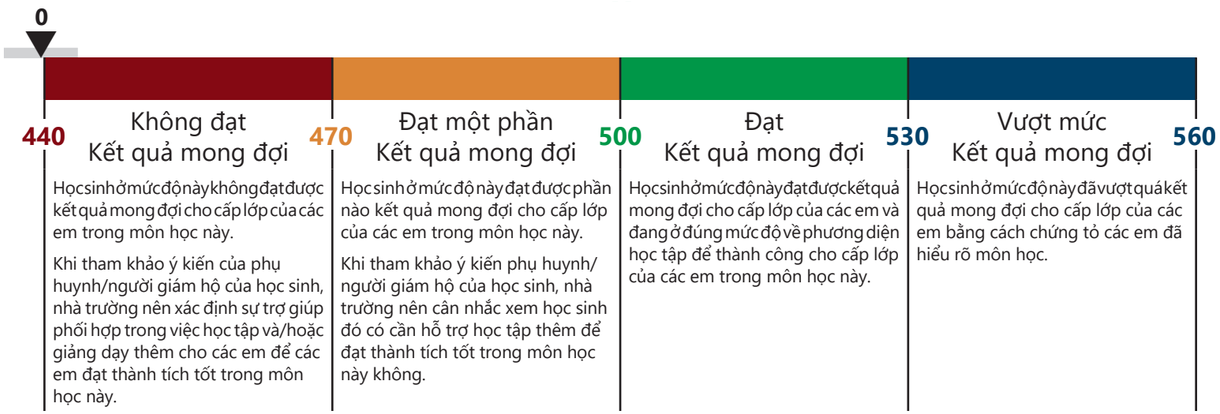

Thành tích

Bảng này cho thấy kết quả con quý vị đạt được so với toàn trường, khu học chánh và tiểu bang.

Con quý vị		Năm	Điểm trung bình		
Lớp	Điểm		Trường	Khu học chánh	Tiểu bang
		2024			

Thanh ngang màu xám trong hình trên cho biết mức điểm mà con quý vị có thể đạt được nếu các em được làm bài trắc nghiệm nhiều lần.

Kết quả của con quý vị ở mỗi phân loại báo cáo về thực hành khoa học và kỹ thuật, cũng như từng câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Phân loại báo cáo	Điểm con quý vị đạt được	Điểm trung bình toàn trường	Điểm trung bình toàn khu học chánh	Điểm trung bình toàn tiểu bang	Tổng số điểm có thể đạt	Điểm trung bình đạt được kết quả mong đợi*
Khoa học trái đất và không gian (ES)						
Khoa học đời sống (LS)						
Khoa học vật lý (PS)						
Công nghệ/Kỹ thuật (TE)						
Thực hành khoa học và kỹ thuật†						

* Số điểm trung bình mà học sinh toàn tiểu bang đạt được hoặc đạt được mức gần 500 điểm, nằm trong mức dưới của cấp Đạt kết quả mong đợi.
† Thông tin về thực hành khoa học và kỹ thuật có tại www.doe.mass.edu/mcas/tdd/practice-categories.html.

Câu hỏi kiểm tra cá nhân

Quý vị có thể xem thông tin về câu hỏi trắc nghiệm tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/testitems.html.

Câu hỏi số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41
Phân loại báo cáo																																									
Phân loại thực hành																																									
Điểm đạt được																																									

Giải đáp Điểm đạt được: x/y = x điểm đạt được trên tổng số điểm y có thể đạt được, Để giấy trống = không cho biết câu trả lời
Phân loại thực hành: A = Nghiên cứu và đặt câu hỏi; B = Toán học và dữ liệu; C = Bằng chứng, lý luận và mô hình hóa; "/" = Phân loại thực hành không được đánh giá

Trắc nghiệm MCAS Mùa xuân 2024 Báo cáo dành cho Phụ huynh/ Người giám hộ

dese MASSACHUSETTS Department of Elementary and Secondary Education

Tên:
SASID:
Ngày sinh:
ID học sinh tại địa phương:

Khu học chánh:
Trường:
Lớp:

Báo cáo này cho biết kết quả của con quý vị trong bài trắc nghiệm Hệ thống đánh giá toàn diện Massachusetts (MCAS) mùa xuân năm 2024 đối với Môn luyện Anh ngữ, Toán học, Khoa học và Công nghệ/Kỹ thuật.

Với mỗi bài trắc nghiệm con quý vị tham gia vào mùa xuân năm 2024, báo cáo cho biết điểm của trẻ (từ 440 đến 560) và mức độ thành tích tương ứng. Xem trang 2–4 của báo cáo này để biết điểm của con quý vị trong mỗi bài trắc nghiệm và để biết mô tả về từng mức độ thành tích.

Nếu có thể thì nên sử dụng thông tin về thành tích của con quý vị trong báo cáo này bên cạnh các bài đánh giá khác, ví dụ như bài kiểm tra ở trường và bài tập trên lớp.

Ngoài kết quả của con quý vị, báo cáo cũng cho biết học sinh ở trường, khu học chánh của con quý vị và tiểu bang đạt kết quả trắc nghiệm như thế nào, thành tích thay đổi như thế nào theo thời gian, tiến bộ học tập (phát triển) của con quý vị như thế nào so với sự tiến bộ của những học sinh khác.

Báo cáo cũng bao gồm thông tin về thành tích của con quý vị trong cả hai phân loại báo cáo nội dung và trong thực hành khoa học và kỹ thuật. Quý vị có thể xem thêm thông tin tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/tdd/practice-categories.html.

Thông tin bên dưới, từ **Hướng dẫn dành cho gia đình** đến Khuôn khổ chương trình giảng dạy của Massachusetts, được thiết kế để giúp quý vị hỗ trợ việc học tập của con mình ở **cấp lớp hiện tại**. Các câu hỏi và chủ đề có thể giúp quý vị nói chuyện với con quý vị và giáo viên của trẻ về kết quả học tập của trẻ trong lớp học **lớp 6**. Quý vị có thể xem thêm thông tin về Hướng dẫn dành cho gia đình tại địa chỉ www.doe.mass.edu/highstandards.

	CÁC CÂU HỎI QUÝ VỊ CÓ THỂ HỎI TRẺ:	CÁC CHỦ ĐỀ QUÝ VỊ CÓ THỂ THẢO LUẬN VỚI GIÁO VIÊN CỦA TRẺ:
Tiếng Anh	▶ Con có thể cho bố/mẹ biết về dự án nghiên cứu gần nhất mà con đã làm không? ▶ Khi làm việc trong một nhóm, con và các bạn cùng lớp quyết định cách con sẽ hoàn thành công việc của mình như thế nào?	▶ Con quý vị đang khám phá những kiểu viết mới nào ▶ Con quý vị tò mò về những chủ đề nào và những loại sách trẻ đọc ở nhà
Toán học	▶ Sẽ mất bao lâu để lái xe về nhà nếu chúng ta đi với vận tốc 30 dặm/giờ? ▶ Đội bóng đá của con thường ghi được bao nhiêu bàn?	▶ Các cách thực hành sử dụng tỷ số và tỷ lệ tại nhà ▶ Khả năng thông thạo các phép toán cơ bản của con quý vị (phép cộng, trừ, nhân và chia)
Khoa học và Công nghệ/ Kỹ thuật	▶ Con sẽ sử dụng những loại vật liệu và dụng cụ nào để làm chuồng chim? ▶ Những cách để tách muối ra khỏi nước muối là gì?	▶ Cách áp dụng những gì con quý vị học được trong khoa học vào các tình huống hằng ngày ▶ Các địa điểm trong cộng đồng có thể giúp con quý vị học khoa học

Tên:
SASID:

Lớp
Mùa xuân năm 2024

Tiếng Anh

Mức độ thành tích mà con quý vị đạt được: **Đạt được kết quả mong đợi**
Điểm của trẻ: **x**

Thanh ngang màu xám trong hình trên và dưới cho biết mức điểm mà con quý vị có thể đạt được nếu các em được làm bài trắc nghiệm nhiều lần.

Thành tích

Bảng này cho thấy kết quả con quý vị đạt được so với toàn trường, khu học chánh và tiểu bang.

Con quý vị		Năm	Điểm trung bình		
Lớp	Điểm		Trường	Khu học chánh	Tiểu bang
		2024			
		2023			
		2022			

Phần trăm tiến bộ của học sinh năm 2024

Phần trăm tiến bộ của học sinh (1–99) so sánh tiến bộ của con quý vị với các học sinh khác có điểm MCAS tương tự trước đó.

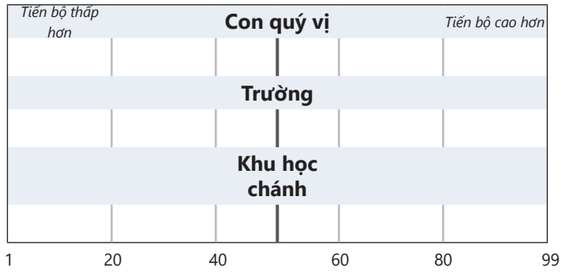

Kết quả của con quý vị ở mỗi phân loại báo cáo và từng câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Phân loại báo cáo	Điểm con quý vị đạt được	Điểm trung bình toàn trường	Điểm trung bình toàn khu học chánh	Điểm trung bình toàn tiểu bang	Tổng số điểm có thể đạt	Điểm trung bình đạt được kết quả mong đợi*
Ngôn ngữ (LA)†						
Đọc (RE)						
Viết (WR)‡						

† Phân loại báo cáo môn Ngôn ngữ bao gồm điểm chuẩn theo quy định cho Anh ngữ từ các bài luận.
‡ Phân loại báo cáo môn Viết dựa trên điểm phát triển ý tưởng từ các bài luận.

* Điểm trung bình mà các em học sinh ở cấp tiểu bang đạt được hoặc đạt được mức gần 500 điểm, nằm trong mức dưới của cấp Đạt kết quả mong đợi.

Câu hỏi kiểm tra cá nhân

Quý vị có thể xem thông tin về câu hỏi trắc nghiệm tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/testitems.html.

Câu hỏi số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12 CV	12 ID	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31 CV	31 ID							
Phân loại báo cáo																																							
Điểm đạt được																																							

Giải đáp Điểm đạt được: x/y = x điểm đạt được trên tổng số điểm y có thể đạt được, Để giấy trống = không cho biết câu trả lời; ID = Điểm phát triển ý tưởng bài luận; CV = Điểm quy ước bài luận

Tên:
SASID:

Lớp
Mùa xuân năm 2024

Toán học

Mức độ thành tích mà con quý vị đạt được: **Đạt được kết quả mong đợi**
Điểm của trẻ: **x**

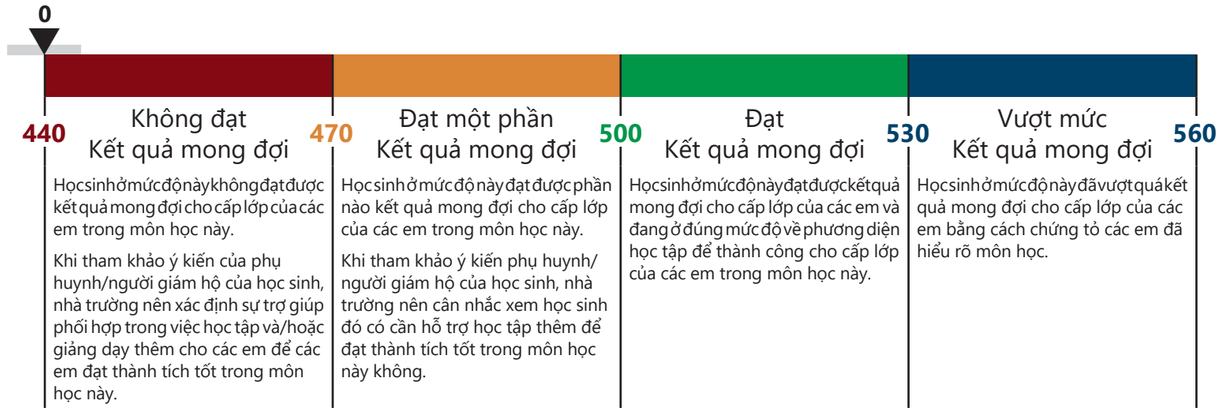

Thanh ngang màu xám trong hình trên và dưới cho biết mức điểm mà con quý vị có thể đạt được nếu các em được làm bài trắc nghiệm nhiều lần.

Thành tích

Bảng này cho thấy kết quả con quý vị đạt được so với toàn trường, khu học chánh và tiểu bang.

Con quý vị		Năm	Điểm trung bình		
Lớp	Điểm		Trường	Khu học chánh	Tiểu bang
		2024			
		2023			
		2022			

Phần trăm tiến bộ của học sinh năm 2024

Phần trăm tiến bộ của học sinh (1–99) so sánh tiến bộ của con quý vị với các học sinh khác có điểm MCAS tương tự trước đó.

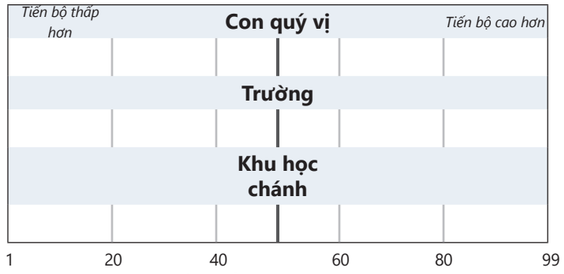

Kết quả của con quý vị ở mỗi phân loại báo cáo và từng câu hỏi trắc nghiệm cá nhân

Phân loại báo cáo	Điểm con quý vị đạt được	Điểm trung bình toàn trường	Điểm trung bình toàn khu học chánh	Điểm trung bình toàn tiểu bang	Tổng số điểm có thể đạt	Điểm trung bình đạt được kết quả mong đợi*
Hình học (GE)						
Đo lường và dữ liệu (MD)						
Số và phép toán-Phân số (NF)						
Số và các phép toán trong cơ sở mười (NT)						
Phép toán và tư duy đại số (OA)						

* Điểm trung bình mà các em học sinh ở cấp tiểu bang đạt được hoặc đạt được mức gần 500 điểm, nằm trong mức dưới của cấp Đạt kết quả mong đợi.

Câu hỏi kiểm tra cá nhân

Câu hỏi Số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
Phân loại báo cáo																																								
Điểm đạt được																																								

Giải đáp Điểm đạt được: x/y = x điểm đạt được trên tổng số điểm y có thể đạt được, Để giấy trống = không cho biết câu trả lời

Quý vị có thể xem thông tin về câu hỏi trắc nghiệm tại địa chỉ www.doe.mass.edu/mcas/testitems.html.